

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HS-ST  
Ngày 26 - 9 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đàm Thị Tư

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Oanh  
Ông Bùi Nhật Đại

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, đối với vụ án hình sự thụ lý số 57/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

**Trần Minh Đ**, sinh ngày 11/10/1976 tại huyện P, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Thôn T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; chứng minh nhân dân số 00000000 do Công an tỉnh H cấp ngày 26/9/2016; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn K** (đã chết) và bà **Đào Thị M**; có vợ là **Lộc Thị C** và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 31/5/1997 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy” theo Bản án số 10/HSST.

+ Ngày 21/4/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 60/2006/HSST.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 11/06/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt

*Người làm chứng:*

- Anh **Hứa Xuân Đ1**, sinh năm 1990, vắng mặt.
- Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1962, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 11/6/2023, **Hứa Xuân Đ1**, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang đi xe mô tô BKS 23D1-03288 đến nhà **Nguyễn Văn H** (hay gọi là **Hùng T**), sinh năm 1962, trú tại **tổ A, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang**, nhờ **H** mua hộ ma túy để về sử dụng. **H** đồng ý nên đã sử dụng điện thoại di động màu đen loại bàn phím nhãn hiệu nokia (của vợ **H**) có số điện thoại là 0337680089 gọi cho **Trần Minh Đ**, sinh năm 1976, trú tại **thôn T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang**, có số điện thoại là 0983387178 để hỏi mua ma túy (loại heroine), **Đ** bảo có và **H** bảo xuống lấy luôn. Sau khi điện thoại xong với **Đ**, **H** báo lại cho **Đ1** là có ma túy và bảo **Đ1** để xe mô tô ở nhà **H**, **H** lấy xe mô tô BKS 23D1-100.96 nhãn hiệu YAMAHA số loại JUPITER màu đen đỏ (của vợ **H**) chở **Đ1** đi xuống nhà **Đ** để mua ma túy. Trên đường đi, **Đ1** đưa cho **H** 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), gồm 01 tờ tiền mệnh giá loại 100.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá loại 200.000đ để mua ma túy. Khi đến gần nhà **Đ**, **H** gọi điện thoại cho **Đ** để hỏi nhà, thì **Đ** bảo đừng vào nhà mà đi vào khu vực nghĩa trang **thôn T, thị trấn V, huyện B**. Khi điều khiển xe mô tô đến đường vào nghĩa trang **thôn T, thị trấn V, huyện B**, **H** nhìn thấy **Đ** đang đứng ở đó, không mặc áo chỉ mặc một chiếc quần đùi màu xám có kẻ sọc trắng. **H** lấy số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) là tiền **Đ1** vừa đưa để trong túi quần bên phải đưa cho **Đ**, **Đ** nhận tiền đút vào túi quần và bảo **H** ra cột điện gần ngôi mộ thứ nhất tìm gói ma túy, rồi đi bộ ra ngoài đường. **H** và **Đ1** đi vào tìm ma túy nhưng không thấy nên **H** gọi **Đ** lại và bảo không tìm thấy, **Đ** đã quay lại đi vào cột điện bên trái đường vào nghĩa trang trèo lên cột điện lấy gói ma túy được gói bằng giấy màu trắng chứa ma túy Heroine đang để trong hộc thứ 07 (bảy) của cột điện (tính từ chân cột điện lên) mang xuống đưa cho **Đ1** đang đứng gần đó rồi đi về. **Đ1** nhận gói ma túy và rủ **H** cùng đi vào trong nghĩa trang sử dụng hết gói ma túy heroin. Sau khi sử dụng ma túy xong **H** và **Đ1** đi về **thị trấn V**, **Đ1** lấy xe mô tô đi về nhà, trên đường về thì bị **Công an thị trấn V** phối hợp với đội hình sự **Công an huyện B** mời lên làm việc, **Hứa Xuân Đ1** thừa nhận hành vi sử dụng ma túy cùng **H** tại **nghĩa trang T1, thị trấn V, huyện B**, nguồn gốc số ma túy đã sử dụng là mua của **Trần Minh Đ**. Trên cơ sở lời khai của **Đ1**, cơ quan Công an đã đến nơi **Đ1** và **H** đã sử dụng ma túy, tại đây đã thu giữ được 01 mảnh giấy màu trắng có nếp gấp (kích thước 7 x 7,4cm), 01 bơm kim tiêm và 01 lọ thủy tinh ghi chữ novocain đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện B**, tỉnh Hà Giang đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của **Trần Minh Đ**, tại khu vực phòng khách tại vị trí bàn uống nước đã thu giữ 02 lọ nước novocain, 02 tờ giấy bạc (01 mặt có các muội cháy xám màu đen). Ngoài ra, **Trần Minh Đ** tự nguyện giao nộp 01 (một)

điện thoại di động màu đen, loại bàn phím nhãn hiệu nokia cũ, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số thuê bao 0983387178; 01 (một) quần đùi màu xám, kẻ sọc trắng đã cũ, đã qua sử dụng. Đồng thời, Cơ quan Công an đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu đối với **Hứa Xuân Đ1**, **Nguyễn Văn H** và **Trần Minh Đ**. Kết quả, tại thời điểm tiến hành xét nghiệm **Hứa Xuân Đ1**, **Nguyễn Văn H** và **Trần Minh Đ** đều dương tính với ma túy, loại ma túy Heroine.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 60/CT-VKSQB ngày 05/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố **Trần Minh Đ** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **Trần Minh Đ** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố **Trần Minh Đ** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về điều luật và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, Điều 50, đoạn 1 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo **Trần Minh Đ** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ (ngày 11/6/2023).

Do bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng các Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị:

- Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính đối với bị cáo **Trần Minh Đ** là 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm nghìn đồng*)

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen, loại bàn phím nhãn hiệu nokia đã cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội và không có giá trị và không sử dụng được gồm: 01 (một) quần đùi màu xám, kẻ sọc trắng đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh giấy màu trắng có nếp gấp (kích thước 7x7,4cm); 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 (một) lọ thủy tinh ghi chữ novocain đã qua sử dụng; 02 (hai) lọ nước cất novocain; 02 (hai) tờ giấy bạc, một mặt của hai tờ giấy bạc có muội cháy xám màu đen.

Về án phí, đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với điều luật áp dụng, tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với cộng đồng, người thân và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra **huyện B**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng, xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ vụ án và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên và xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai và bản tự khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản sự việc, Biên bản lấy mẫu nước tiểu và biên bản xét nghiệm chất ma túy lập ngày 11/6/2023; Biên bản khám xét nơi ở của **Trần Minh Đ**; Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử; Biên bản xác định hiện trường, bản ảnh và sơ đồ hiện trường; các biên bản và bản ảnh nhận dạng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Ngày 11/6/2023, **Trần Minh Đ** có hành vi bán trái phép chất ma túy loại ma túy Heroine cho **Nguyễn Văn H** với giá là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), số tiền này là của **Hứa Xuân Đ1** đưa cho **H** nhờ **H** mua hộ ma túy. Do đó, bị cáo **Trần Minh Đ** phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đã truy tố.

[4] Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của **Trần Minh Đ** thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Chất ma túy là chất gây nghiện nghiêm trọng, không những hủy hoại sức khỏe của người mắc nghiện, hủy hoại đạo đức của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người

có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là trái pháp luật nhưng vì mục đích kiếm tiền bất hợp pháp bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử lý bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo **Trần Minh Đ** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng là người có nhân thân xấu, năm 1997 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy” và năm 2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặc dù đã được xóa án tích nhiều năm nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân, ngày 11/6/2023 đã có hành vi mua bán ma túy cho người khác. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và có bố đẻ là người có công với nước là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cũng được xem xét khi áp dụng mức hình phạt để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Trần Minh Đ**, **Hứa Xuân Đ1**, **Nguyễn Văn H**, **Công an huyện B**, tỉnh Hà Giang đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 14/8/2023, đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Trên cơ sở vật chứng đã thu giữ trong vụ án, căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử, xử lý như sau: Đối với đối số tiền là 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm nghìn đồng*) bị cáo **Trần Minh Đ** đã thu lợi bất chính và chi tiêu hết cho mục đích cá nhân, cần truy thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen, loại bàn phím nhấn hiệu Nokia đã cũ, đã qua sử dụng, là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước. Đối với vật chứng còn lại gồm: 01 (một) quần đùi màu xám, kẻ sọc trắng đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh giấy màu trắng có nếp gấp (kích thước 7 x 7,4cm); 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 (một) lọ thủy tinh ghi chữ novocain đã qua sử dụng; 02 (hai) lọ nước cất novocain; 02 (hai) tờ giấy bạc, một mặt của hai tờ giấy bạc có muội cháy xám màu đen, là những vật liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị và không sử dụng được, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo **Trần Minh Đ** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Từ những phân tích nêu trên, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án, đề nghị về tội danh, đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt

đôi với bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng và án phí là hoàn toàn có cơ sở và đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 và các Điều 336, Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Minh Đ** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Trần Minh Đ** 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ (ngày 11/6/2023).

3. Về xử lý vật chứng:

- Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm nghìn đồng*) đối với bị cáo **Trần Minh Đ**.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen, loại bàn phím nhấn hiệu nokia đã cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) quần đùi màu xám, kẻ sọc trắng đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh giấy màu trắng có nếp gấp (kích thước 7 x 7,4cm); 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 (một) lọ thủy tinh ghi chữ novocain đã qua sử dụng; 02 (hai) lọ nước cất novocain; 02 (hai) tờ giấy bạc, một mặt của hai tờ giấy bạc có muội cháy xám màu đen.

(*Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện B**, tỉnh Hà Giang và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang*).

4. Về án phí: Bị cáo **Trần Minh Đ** phải chịu số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

#### **Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà giang;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn Vĩnh Tuy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**Đàm Thị Tư**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Oanh**

**Bùi Nhật Đại**

**Đàm Thị Tư**

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn Việt Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Đàm Thị Tư**

